MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG TINH CHO TRẺ 25 - 36 THÁNG TẠI TRƯỜNG MẦM NON

Nguyễn Hữu Thanh Thảo
Trường MN Hòa Bình 1
Email: Thanhthaoonguyen@gmail.com

Tóm tắt: *Phát triển vận động tinh cho trẻ 25-36 tháng tuổi là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục mầm non, góp phần hình thành nền tảng cho sự phát triển thể chất, nhận thức, khả năng tự phục vụ và chuẩn bị cho quá trình chuyển tiếp lên bậc học mẫu giáo. Xuất phát từ thực trạng trẻ còn hạn chế về khả năng phối hợp tay - mắt, sự khéo léo của các cơ nhỏ và mức độ hứng thú tham gia các hoạt động vận động tinh, nghiên cứu đề xuất năm biện pháp phát triển vận động tinh cho trẻ tại trường mầm non. Các biện pháp bao gồm: (1) bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên; (2) lồng ghép các hoạt động phát triển vận động tinh trong hoạt động giáo dục hằng ngày; (3) thiết kế và sử dụng đồ dùng, đồ chơi phù hợp; (4) tạo cơ hội cho trẻ rèn luyện vận động tinh mọi lúc, mọi nơi; và (5) tăng cường phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh. Kết quả triển khai cho thấy trẻ có sự tiến bộ rõ rệt về khả năng phối hợp tay - mắt, sự khéo léo của bàn tay và ngón tay, tính tự tin, hứng thú tham gia các hoạt động cũng như kỹ năng tự phục vụ. Kết quả nghiên cứu khẳng định hiệu quả của các biện pháp được đề xuất trong việc nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động tinh cho trẻ 25-36 tháng tuổi tại trường mầm non.*

Từ khóa*: vận động tinh; trẻ 25-36 tháng tuổi; giáo dục mầm non; hoạt động giáo dục; kỹ năng tự phục vụ; phối hợp nhà trường và gia đình.*

SOME MEASURES TO DEVELOP FINE MOTOR SKILLS FOR CHILDREN AGED 25–36 MONTHS IN PRESCHOOLS

Abstract: *Developing fine motor skills in children aged 25–36 months is a key objective of early childhood education, providing a foundation for physical, cognitive, and self-care development, as well as preparing children for the transition to preschool. In response to the limitations observed in hand–eye coordination, small muscle dexterity, and children's engagement in fine motor activities, this study proposes five measures to enhance fine motor development in preschool settings: (1) providing professional development for teachers; (2) integrating fine motor activities into daily educational routines; (3) designing and using appropriate learning materials and toys; (4) creating opportunities for children to practice fine motor skills in various settings; and (5) strengthening collaboration between schools and parents. The implementation results indicate significant improvements in children's hand–eye coordination, hand and finger dexterity, self-confidence, participation in activities, and self-care skills. The findings confirm the effectiveness of the proposed measures in improving the quality of fine motor development for children aged 25–36 months in preschools.*

Keywords*: fine motor skills; children aged 25–36 months; early childhood education; educational activities; self-care skills; school–family collaboration.*

Nhận bài: 02/06/2026 Phản biện: 02/07/2026 Duyệt đăng: 05/07/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vận động tinh không chỉ đơn thuần là sự chuyển động của các ngón tay mà là một quá trình phức tạp đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng giữa các nhóm cơ nhỏ của bàn tay với thị giác. Theo các nghiên cứu giáo dục hiện đại, đôi bàn tay chính là công cụ của trí tuệ; sự sáng tạo và năng lực tư duy của trẻ được hình thành ngay từ những thao tác nhỏ nhất. Khi trẻ tích cực sử dụng các ngón tay để cầm nắm, xoay vặn hay lắp ghép, các xung thần kinh sẽ liên tục gửi tín hiệu về não bộ, từ đó rèn luyện và kích thích các vùng chức năng của não phát triển mạnh mẽ. Việc phát triển vận động tinh chính là chìa khóa để mở ra các khả năng nhận thức và giải quyết vấn đề ở trẻ.Lứa tuổi từ 25 - 36 tháng được coi là một "bước ngoặt" quan trọng trong lộ trình phát triển của trẻ mầm non. Đây là giai đoạn trẻ chuyển tiếp từ môi trường nhà trẻ sang mẫu giáo - nơi mà chế độ sinh hoạt và các hoạt động học tập có sự thay đổi hoàn toàn. Ở giai đoạn này, "hoạt động với đồ vật" trở thành hoạt động chủ đạo. Nếu không được rèn luyện các kỹ năng vận động khéo léo để thích ứng với môi trường mới, trẻ dễ rơi vào tình trạng hành động kém hiệu quả, dẫn đến tâm lý thiếu tự tin, rụt rè và gặp khó khăn trong việc hòa nhập với bạn bè.

Sự thành thạo trong vận động tinh mang lại cho trẻ hai lợi ích cốt lõi:

- Xây dựng tính độc lập trong sinh hoạt: Những trẻ có kỹ năng vận động tinh tốt sẽ sớm tự chủ trong các hoạt động tự phục vụ như tự xúc ăn, rửa tay, lau mặt, cài cúc áo hay đi giày. Điều này không chỉ giúp trẻ tự tin hơn mà còn giảm bớt sự phụ thuộc vào người lớn.

- Chuẩn bị tiền đề cho kỹ năng viết: Thông qua các bài tập như xâu hạt, tô màu, hay nặn đất, trẻ được rèn luyện sức mạnh và sự linh hoạt của

cơ tay. Đây chính là nền tảng quan trọng giúp trẻ kiểm soát được lực cầm bút và điều khiển nét vẽ chính xác khi bước vào giai đoạn học chữ sau này.

Mặc dù tầm quan trọng của vận động tinh đã được khẳng định, nhưng thực tế tại các trường mầm non vẫn tồn tại nhiều bất cập:

- Về phía giáo viên: Nhiều giáo viên chưa thực sự chú trọng hoặc còn lúng túng trong việc lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động phát triển kỹ năng này. Các phương pháp đôi khi còn mang tính áp đặt, chưa tạo được sự hứng thú cho trẻ.

- Về phía môi trường và cơ sở vật chất: Đồ dùng đồ chơi còn đơn điệu, thiếu phong phú và chưa đáp ứng được nhu cầu khám phá của trẻ. Các hoạt động thường chỉ dừng lại ở vài kỹ năng đơn giản như vẽ hay nặn mà chưa có sự đa dạng trong các trò chơi phối hợp tay - mắt.

Chính vì những lý do trên, việc nghiên cứu và tìm ra "Một số biện pháp phát triển vận động tinh cho trẻ 25 - 36 tháng" là vô cùng cần thiết. Điều này không chỉ giúp trẻ vượt qua những hạn chế về kỹ năng mà còn tạo nền tảng vững chắc để trẻ phát triển toàn diện về cả thể chất, trí tuệ lẫn nhân cách trong những năm đầu đời.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm về kỹ năng vận động tinh

Kỹ năng vận động tinh là khả năng phối hợp giữa các nhóm cơ nhỏ của bàn tay, ngón tay và mắt để thực hiện các thao tác chính xác, khéo léo. Việc phát triển vận động tinh từ sớm không chỉ thúc đẩy sự phát triển thể chất và não bộ mà còn tạo nền tảng cho học tập, kỹ năng tự phục vụ và khả năng sống độc lập của trẻ trong tương lai.

2.2. Tầm quan trọng của vận động tinh trong sự phát triển của trẻ

Vận động tinh có vai trò quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. Theo Kubota Kisou (2013), việc sử dụng linh hoạt đôi bàn tay và ngón tay giúp kích thích sự phát triển não bộ và tư duy sáng tạo. Kỹ năng vận động tinh còn hỗ trợ phát triển nhận thức, khả năng giải quyết vấn đề và hình thành các kỹ năng tự phục vụ như xúc ăn, rửa tay, cài cúc áo. Đồng thời, các hoạt động như xâu hạt, tô màu giúp trẻ rèn luyện sự khéo léo, tạo nền tảng cho kỹ năng cầm bút, học viết và tăng tính tự lập khi chuyển sang các bậc học tiếp theo.

2.3. Đặc điểm phát triển vận động tinh ở trẻ 25 - 36 tháng tuổi

Từ 25–36 tháng tuổi, trẻ có bước phát triển rõ rệt về vận động tinh nhờ khả năng giữ thăng bằng và phối hợp tay–mắt tốt hơn. Trẻ biết phối hợp hai tay trong các thao tác như mở nắp chai, cầm bút đúng cách và bắt chước vẽ các nét cơ bản; đến khoảng 3 tuổi có thể sao chép hình mẫu đơn giản. Việc thường xuyên tham gia các hoạt động như cầm muỗng, xếp khối, vẽ hay nhặt đồ vật giúp trẻ phát triển kỹ năng vận động tinh, tăng tính tự lập và chuẩn bị cho giai đoạn học mẫu giáo.

2.4. Tổng quan các nghiên cứu liên quan

Kỹ năng vận động tinh là một chủ đề nhận được sự quan tâm sâu sắc từ các nhà giáo dục trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam, bởi đây được coi là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển toàn diện của trẻ em trong những năm đầu đời. Trên bình diện quốc tế, các nghiên cứu đã khẳng định mối liên hệ mật thiết giữa hoạt động của đôi bàn tay và sự hoàn thiện não bộ, tiêu biểu như Kubota Kisou (2013) trong tác phẩm "Dạy con kiểu Nhật" đã nhấn mạnh rằng sự sáng tạo của trẻ được hình thành trực tiếp từ đôi tay và việc tích cực sử dụng các cơ nhỏ này chính là phương thức hiệu quả nhất để rèn luyện não bộ.

Đồng thời, Moira Pieterse (1989) thông qua chương trình "Từng bước nhỏ" cũng dành riêng một phần quan trọng để làm rõ tầm quan trọng của vận động tinh đối với khả năng giải quyết vấn đề và sự phát triển nhận thức của trẻ. Thêm vào đó, Pam Deyell-Gingold (2015) chỉ ra rằng việc trang bị tốt các kỹ năng này là vô cùng cần thiết cho trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp quan trọng từ nhà trẻ lên mẫu giáo để giúp trẻ tự tin và hòa nhập tốt hơn. Tại Việt Nam, tác giả Lê Xuân Hồng (2000) đã phân định rõ trong giáo dục thể chất có sự hình thành của kĩ năng vận động cơ bản và kĩ năng vận động khéo léo, trong đó kĩ năng khéo léo liên quan trực tiếp đến việc dùng các ngón tay linh hoạt kết hợp sự phối hợp tay - mắt để thao tác với vật thể. Các nghiên cứu khác cũng khẳng định rằng dù mỗi trẻ phát triển theo tốc độ riêng dựa trên sở thích và tính cách, vận động tinh vẫn tuân theo những "cột mốc" đặc trưng mà giáo viên cần nắm vững để có biện pháp giáo dục phù hợp, giúp trẻ hình thành tính độc lập và chuẩn bị tốt cho việc cầm bút viết chữ sau này.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Các biện pháp tác động nhằm phát triển vận động tinh cho trẻ.

- Khách thể nghiên cứu: Trẻ em trong độ tuổi từ 25 – 36 tháng tuổi

- Đặc điểm mẫu: Nhóm trẻ có kỹ năng vận động và khả năng điều khiển bàn tay không đồng đều; một số trẻ còn nhút nhát, hiếu động hoặc chưa có thói quen nề nếp sinh hoạt.

3.2. Các phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp quan sát sư phạm: Đây là phương pháp chủ đạo. Thường xuyên theo dõi trẻ trong các giờ hoạt động học tập và vui chơi tại lớp (đặc biệt là ở góc hoạt động với đồ vật) để ghi chép cụ thể về sở thích, mức độ hứng thú và khả năng thao tác của từng trẻ.

- Phương pháp đàm thoại: Gợi hỏi trực tiếp để nắm bắt tâm tư, suy nghĩ và nguyên nhân trẻ không tham gia hoạt động (ví dụ: trẻ trả lời "con không biết làm" khi được hỏi tại sao không chơi xếp chồng).

- Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Triển khai đồng bộ 5 nhóm biện pháp mới vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ, bao gồm: tự bồi dưỡng kiến thức; lồng ghép kỹ năng vào mọi hoạt động; tự làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo; tạo cơ hội rèn luyện mọi lúc mọi nơi và phối hợp với phụ huynh.

- Phương pháp đánh giá và kiểm nghiệm: So sánh khả năng vận động tinh của trẻ (như xâu hạt, xếp hình, nặn, di màu, cài nút...) và thái độ tự tin, mạnh dạn của trẻ trước và sau khi áp dụng các biện pháp tác động.

3.3. Quy trình thực hiện

Nghiên cứu được tiến hành qua các bước:

1. Khảo sát thực trạng: Đánh giá tình hình cơ sở vật chất, năng lực của giáo viên và thực trạng kỹ năng vận động của trẻ tại thời điểm đầu năm học.

2. Xây dựng kế hoạch: Căn cứ vào mục tiêu chương trình giáo dục mầm non và đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi nhà trẻ để thiết kế các bài tập, trò chơi phù hợp.

3. Triển khai biện pháp: Thực hiện các biện pháp tác động xuyên suốt trong các giờ học chính, giờ chơi tập và các thời điểm đón/trả trẻ.

4. Tổng kết và rút bài học: Đánh giá hiệu quả dựa trên sự tiến bộ của trẻ và sự phản hồi từ phụ huynh để rút ra bài học kinh nghiệm cho các năm học tiếp theo.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

4.1. Thực trạng

Để đánh giá thực trạng phát triển vận động tinh của trẻ 25-36 tháng, nghiên cứu tiến hành khảo sát 30 trẻ trước khi áp dụng các biện pháp giáo dục. Kết quả được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng phát triển vận động tinh của trẻ 25 - 36 tháng trước khi áp dụng các biện pháp (n = 30)

Nội dung khảo sát	Đạt	Tỷ lệ (%)	Chưa đạt	Tỷ lệ (%)
Phối hợp tay - mắt	12	40,0	18	60,0
Thao tác với đồ vật	11	36,7	19	63,3
Sự khéo léo của bàn tay, ngón tay	10	33,3	20	66,7
Hứng thú tham gia hoạt động	13	43,3	17	56,7
Kỹ năng tự phục vụ đơn giản	12	40,0	18	60,0

Kết quả khảo sát cho thấy kỹ năng vận động tinh của trẻ còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ trẻ đạt ở các tiêu chí khảo sát chỉ dao động từ 33,3% đến 43,3%, trong khi tỷ lệ chưa đạt chiếm từ 56,7% đến 66,7%. Cụ thể, tiêu chí sự khéo léo của bàn tay, ngón tay có tỷ lệ đạt thấp nhất (33,3%), với 66,7% trẻ chưa đạt. Tiếp đến là thao tác với đồ vật, chỉ có 36,7% trẻ đạt yêu cầu, trong khi 63,3% trẻ còn gặp khó khăn khi thực hiện các thao tác cầm, nắm, xếp và điều khiển đồ vật. Đối với tiêu chí phối hợp tay - mắt và kỹ năng tự phục vụ đơn giản, tỷ lệ trẻ đạt đều là 40,0%, thấp hơn tỷ lệ chưa đạt (60,0%). Tiêu chí hứng thú tham gia hoạt động có kết quả khả quan hơn nhưng tỷ lệ trẻ đạt cũng chỉ đạt 43,3%, còn 56,7% trẻ chưa tích cực tham gia các hoạt động phát triển vận động tinh.

Kết quả khảo sát phản ánh rằng phần lớn trẻ 25-36 tháng chưa hình thành đầy đủ các kỹ năng vận động tinh cơ bản, khả năng phối hợp tay - mắt và sự khéo léo của các cơ nhỏ còn hạn chế. Thực trạng này chịu ảnh hưởng bởi sự không đồng đều về mức độ phát triển của trẻ, điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục, hệ thống đồ dùng, đồ chơi chưa phong phú và sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường chưa thường xuyên. Đây là cơ sở thực tiễn để nghiên cứu đề xuất và triển khai các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển vận động tinh cho trẻ trong môi trường mầm non.

4.2. Các biện pháp phát triển vận động tinh

4.2.1. Biện pháp 1. Tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên

Năng lực chuyên môn của giáo viên là yếu tố quyết định chất lượng tổ chức các hoạt động phát triển vận động tinh. Vì vậy, giáo viên chủ động nghiên cứu các tài liệu về đặc điểm phát triển tâm sinh lý trẻ 25–36 tháng, phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và các hình thức tổ chức hoạt động phát triển vận động tinh. Đồng thời, giáo viên tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề và trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp để cập nhật các phương pháp giáo dục phù hợp. Bên cạnh đó, giáo viên khai thác các nguồn học liệu điện tử và các trang thông tin giáo dục chính thống nhằm bổ sung các trò chơi, bài tập và hình thức tổ chức hoạt động mới, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục vận động tinh cho trẻ.

4.2.2. Biện pháp 2. Lồng ghép phát triển vận động tinh trong các hoạt động giáo dục

Phát triển vận động tinh được tích hợp linh hoạt vào các hoạt động giáo dục hằng ngày nhằm tạo điều kiện cho trẻ được luyện tập thường xuyên thông qua trải nghiệm thực tế.

Trong hoạt động với đồ vật, giáo viên tổ chức cho trẻ thực hiện các nhiệm vụ như xếp chồng khối hộp, xâu hạt gỗ, luồn dây qua lỗ, cài và mở cúc bấm, đóng mở nắp chai hoặc ghép hình. Các hoạt động này giúp trẻ rèn luyện khả năng phối hợp tay – mắt, tăng cường sự linh hoạt của các ngón tay và phát triển tính kiên trì trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Ở hoạt động tạo hình, trẻ được hướng dẫn thực hiện các kỹ năng cơ bản như lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn, xé giấy thành dải dài, vo giấy, dán hình và tô màu. Những thao tác này góp phần phát triển sức mạnh của các cơ nhỏ bàn tay, nâng cao khả năng điều khiển các ngón tay và tạo nền tảng cho kỹ năng cầm bút ở các giai đoạn tiếp theo.

Trong hoạt động thể dục và âm nhạc, giáo viên sử dụng các dụng cụ như cờ, vòng, gậy, bóng, trống lắc, xắc xô và kèn để trẻ thực hiện các động tác cầm, nắm, gõ, lắc và phối hợp vận động theo nhịp điệu. Qua đó, trẻ được phát triển khả năng điều khiển bàn tay, phản xạ vận động và sự phối hợp giữa các giác quan.

Đối với hoạt động chơi tập và hoạt động góc, giáo viên tổ chức nhiều trò chơi phát triển cơ nhỏ như "Hai chú mèo nhỏ", "Tiếng nói cơ thể tôi", đóng mở nắp chai, cài cúc áo, luồn dây và phân loại đồ vật. Các trò chơi được thiết kế phù hợp với khả năng của trẻ, tạo môi trường học thông qua chơi, giúp trẻ hứng thú, chủ động và tích cực tham gia các hoạt động.

4.2.3. Biện pháp 3. Thiết kế và sử dụng đồ dùng, đồ chơi phát triển vận động tinh

Giáo viên tận dụng vật liệu tái chế để làm học liệu như bảng cài cúc, luồn dây, kéo khóa, hộp trò chơi thao tác, tạo cơ hội cho trẻ luyện tập thường xuyên và tăng hứng thú khám phá.

4.2.4. Biện pháp 4. Tạo cơ hội cho trẻ rèn luyện vận động tinh mọi lúc, mọi nơi

Ngoài giờ học, trẻ được thực hành vận động tinh trong sinh hoạt hằng ngày như gấp khăn, cất đồ chơi, mặc quần áo cho búp bê và các công việc phù hợp, qua đó phát triển tính tự lập và kỹ năng tự phục vụ.

4.2.5. Biện pháp 5. Tăng cường phối hợp giữa gia đình và nhà trường

Giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về mục tiêu và phương pháp rèn luyện vận động tinh; hướng dẫn trẻ thực hiện các công việc đơn giản tại nhà như tự xúc ăn, cài cúc áo, nhặt rau, gấp quần áo, giúp trẻ được luyện tập liên tục và nâng cao hiệu quả phát triển vận động tinh.

4.3. Hiệu quả áp dụng

Sau thời gian triển khai đồng bộ năm biện pháp, nghiên cứu tiến hành đánh giá lại mức độ phát triển vận động tinh của 30 trẻ theo các tiêu chí đã khảo sát ban đầu. Kết quả được trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả đánh giá trước và sau khi áp dụng các biện pháp (n = 30)

Tiêu chí	Trước can thiệp (%)	Sau can thiệp (%)	Mức tăng (%)
Phối hợp tay – mắt	40,0	90,0	+50,0
Thao tác với đồ vật	36,7	86,7	+50,0
Sự khéo léo của bàn tay, ngón tay	33,3	83,3	+50,0
Hứng thú tham gia hoạt động	43,3	93,3	+50,0
Kỹ năng tự phục vụ đơn giản	40,0	90,0	+50,0

Kết quả khảo sát cho thấy các biện pháp đã mang lại hiệu quả tích cực trong phát triển vận động tinh cho trẻ 25–36 tháng. Tỷ lệ trẻ đạt ở tất cả các tiêu chí đều tăng rõ rệt sau khi áp dụng các biện pháp. Cụ thể, tỷ lệ trẻ có khả năng phối hợp tay – mắt đạt yêu cầu tăng từ 40,0% lên 90,0%; kỹ năng thao tác với đồ vật tăng từ 36,7% lên 86,7%; sự khéo léo của bàn tay và ngón tay tăng từ 33,3% lên 83,3%. Đặc biệt, tỷ lệ trẻ hứng thú tham gia các hoạt động đạt 93,3%, tăng 50,0 điểm phần trăm so với trước can thiệp. Kỹ năng tự phục vụ đơn giản cũng được cải thiện đáng kể, từ 40,0% lên 90,0%.

Kết quả quan sát cho thấy trẻ mạnh dạn, tự tin hơn khi tham gia các hoạt động học tập và vui chơi. Các thao tác như xâu hạt, xếp hình, nặn, xé dán, cầm bút màu và sử dụng đồ dùng học tập được thực hiện linh hoạt, chính xác hơn; trẻ chủ động tham gia hoạt động và có ý thức tự phục vụ trong sinh hoạt hằng ngày.

Đối với giáo viên, quá trình triển khai các biện pháp góp phần nâng cao năng lực chuyên môn trong việc tổ chức hoạt động phát triển vận động tinh. Giáo viên chủ động hơn trong thiết kế môi trường giáo dục, khai thác học liệu và xây dựng các trò chơi phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ. Đồng thời, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường được tăng cường; phụ huynh tích cực hỗ trợ nguyên vật liệu, tạo điều kiện cho trẻ thực hành các kỹ năng tự phục vụ và vận động tinh tại gia đình, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

V. KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu và áp dụng các biện pháp phát triển vận động tinh cho trẻ 25 - 36 tháng tuổi là một hoạt động có ý nghĩa chiến lược, đóng vai trò nền tảng trong việc hình thành và phát triển nhân cách, cũng như thể chất của trẻ ngay từ những năm đầu đời. Qua quá trình triển khai, sáng kiến đã mang lại những chuyển biến tích cực và toàn diện: giáo viên không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn mà còn hiểu sâu sắc hơn về các kỹ năng vận động tinh đặc thù của lứa tuổi này. Đối với trẻ em, sự tiến bộ được thể hiện rõ nét qua việc các kỹ năng xâu hạt, xếp hình, nặn, di màu và khả năng cầm nắm đồ vật trở nên thuần thục và chính xác hơn. Những hoạt động này không chỉ rèn luyện sự khéo léo mà còn kích thích tư duy, xây dựng tính độc lập và sự tự tin, giúp trẻ sẵn sàng thích ứng với môi trường mẫu giáo và tạo tiền đề cho việc học viết sau này. Thực tiễn cho thấy, các bài tập và trò chơi được thiết kế khoa học, đi từ dễ đến khó và phù hợp với sự phát triển của các nhóm cơ nhỏ là vô cùng cần thiết trong chương trình giáo dục thể chất. Bên cạnh đó, việc tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm mọi lúc mọi nơi kết hợp với sự phối hợp chặt chẽ, tin tưởng từ phía phụ huynh đã tạo ra một môi trường giáo dục đồng bộ, giúp trẻ phát triển tối đa tiềm năng của mình. Những kết quả khả quan đạt được đã khẳng định tính hiệu quả và khả năng áp dụng rộng rãi của đề tài tại các cơ sở giáo dục mầm non, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ em trong giai đoạn hiện nay

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Deyell-Gingold, P. (2015). Supporting fine motor development in young children. Redleaf Press.

Gallahue, D. L., Ozmun, J. C., & Goodway, J. D. (2019). Understanding motor development: Infants, children, adolescents, adults (8th ed.). Jones & Bartlett Learning.

Kubota, K. (2013). Dạy con kiểu Nhật (Bản dịch tiếng Việt). Nhà xuất bản Lao Động.

Lê Xuân Hồng. (2000). Giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Nhà xuất bản Giáo dục.

Piaget, J. (1952). The origins of intelligence in children. International Universities Press.

Pieterse, M. (1989). Small steps: An early intervention programme for young children with developmental disabilities. MacLennan & Petty. (Bản dịch tiếng Việt: Chương trình "Từng bước nhỏ": Hướng dẫn phát triển cho trẻ nhỏ).

Vygotsky, L. S. (1978). Mind in society: The development of higher psychological processes. Harvard University Press.